



BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG
Vi cuộc sống hưng vượng

HỒ SƠ NĂNG LỰC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG



www.bhv.com.vn



1900 63 3535

MỤC LỤC

PHẦN I

GIỚI THIỆU CHUNG

- 04 Thông tin tổng quan
- 04 Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
- 05 Cổ đông sáng lập
- 06 Quá trình hình thành và phát triển
- 07 Cơ cấu tổ chức
- 11 Mạng lưới hoạt động
- 12 Đối tác - Khách hàng

PHẦN II

SẢN PHẨM BẢO HIỂM

- 14 Các nhóm sản phẩm chính
- 15 Sản phẩm bảo hiểm cá nhân
- 16 Sản phẩm bảo hiểm doanh nghiệp
- 17 Kênh phân phối

PHẦN III

HỒ SƠ KINH NGHIỆM

- 19 Danh sách khách hàng tiêu biểu
- 21 Danh sách khách hàng đã được bồi thường tiêu biểu

PHẦN IV

DỊCH VỤ BẢO HIỂM

- 24 Đánh giá rủi ro và tư vấn khách hàng
- 24 Chăm sóc khách hàng 24/7
- 25 Hệ thống giám định và bồi thường

PHẦN V

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

- 27 Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu
- 28 Hoạt động tái bảo hiểm
- 28 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh

PHẦN VI

CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

- 30 Các giải thưởng
- 31 Các hoạt động tài trợ, đồng hành và ký kết
- 32 Các hoạt động xã hội

PHỤ LỤC

- 34-48 Giấy phép kinh doanh
- 49-64 Tóm tắt Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2022, 2023, 2024

PHẦN I GIỚI THIỆU CHUNG

- 04 Thông tin tổng quan
- 04 Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
- 05 Cổ đông sáng lập
- 06 Quá trình hình thành và phát triển
- 07 Cơ cấu tổ chức
- 11 Mạng lưới hoạt động
- 12 Đối tác - Khách hàng



THÔNG TIN TỔNG QUAN

Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG**

Tên tiếng anh: **Hung Vuong Insurance Corporation**

Tên giao dịch: **Bảo hiểm Hùng Vương**

Tên viết tắt: **BHV**

Mã cổ phiếu: **HVB**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **50 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 19/5/2008**

Vốn điều lệ: **496,4 tỷ đồng**

Địa chỉ: **Tầng 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 Chu Văn An, P. Hà Đông, TP. Hà Nội**

Số điện thoại: **(84-028) 7303 35 36**

Hotline: **1900 63 3535**

Website: **www.bhv.com.vn**

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh bảo hiểm gốc:

- Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
- Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
- Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường hàng không;
- Bảo hiểm xe cơ giới;
- Bảo hiểm cháy, nổ;
- Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu;
- Bảo hiểm trách nhiệm chung;
- Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính;
- Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;
- Bảo hiểm nông nghiệp.

- Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.

- Đề phòng, hạn chế rủi ro, tổn thất.

- Giám định tổn thất.

- Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.

- Quản lý quỹ và đầu tư vốn; Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định pháp luật.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.



TÂM NHÌN

Bảo hiểm Hùng Vương vươn lên vị trí
Top 10 doanh nghiệp bảo hiểm
phi nhân thọ



n tâm và hưng vượng” đối với khách hàng;
“Thành công tài chính” đối với cổ đông;
“Đãi ngộ tốt” đối với CBNV.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Minh bạch trong hoạt động; trách nhiệm
với cộng đồng; văn hóa doanh nghiệp:

TUÂN THỦ - TRÁCH NHIỆM - CÔNG TÂM - CỐNG HIẾN



PHƯƠNG CHÂM

Vì cuộc sống hưng vượng

CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP

Bảo hiểm Hùng Vương vinh dự có các cổ đồng sáng lập là:

☞ Tổng Công ty Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam - Vinare



☞ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á



☞ Một số doanh nghiệp và tư nhân khác



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2008

- Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương chính thức được thành lập theo Giấy phép số 50GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp.

2009

- Hợp tác chiến lược với Công ty Pacific Cross Vietnam (PCV - 100% vốn nước ngoài).
- Quản lý, triển khai bảo hiểm sức khỏe và du lịch quốc tế.

2010-2015

- Ký kết hợp tác với đối tác chiến lược của các ngân hàng: HDBank, VPBank, Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), VietABank.
- Thay đổi bộ nhận diện thương hiệu mới.
- Ra mắt sản phẩm bảo hiểm cầu thủ đầu tiên tại Việt Nam, ký kết với CTCP Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam (VPF).

2016-2018

- Thực hiện tái cấu trúc toàn diện theo tầm nhìn mới.
- Ký hợp tác chiến lược với các đối tác: ngân hàng OCB, ngân hàng Sài Gòn, ngân hàng Kiên Long
- Tháng 10/2018, trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 7145/UBCK-GSĐC của Ủy ban chứng khoán.

2019

- Thay đổi giao diện website BHV.
- Khai trương Trụ sở mới 126 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM.

2020

- Chuyển đổi số mạnh mẽ.
- Nhận giải thưởng TOP 10 Thương hiệu uy tín - Sản phẩm chất lượng - Dịch vụ tin dùng.

2021

- Ra mắt Hệ thống Giám định bồi thường online.
- Phát hành văn bản giao dịch điện tử có chữ ký số của BHV.
- Ra mắt E-voucher dành cho VIP.
- Ra mắt Giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử bảo hiểm cho Bảo hiểm Xe Ô tô và Bảo hiểm Xe máy.

2022

- Đổi tên từ "Công ty CP Bảo hiểm Hùng Vương" thành "Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hùng Vương".
- Nâng vốn điều lệ lên 496,4 tỷ đồng.
- Đạt giải thưởng TOP 10 thương hiệu Bảo hiểm Uy tín - Dịch vụ tốt nhất vì người tiêu dùng 2022.
- Đạt giải thưởng "Thương hiệu xuất sắc 2022 - VIETNAM EXCELLENT BRAND 2022".

2023

- Chuyển trụ sở chính từ TP. Hồ Chí Minh ra Hà Nội.
- Tái cấu trúc bộ máy nhân sự, mở rộng và phát triển mạng lưới trên toàn quốc.
- Nhận giải thưởng Thương hiệu mạnh Quốc gia 2023.
- Nhận giải thưởng Thương hiệu uy tín - chất lượng Quốc gia 2023.

2024

- Lần đầu tiên cán mốc doanh thu >566,4 tỷ đồng.
- Thử nghiệm thành công mô hình trung tâm bồi thường tập trung.
- Hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng ứng dụng (app) giám định bồi thường online.
- Đạt giải thưởng "TOP 10 thương hiệu chuyển đổi số xuất sắc".

2025

2026

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **NGÔ PHƯƠNG CHÍ**
Chủ tịch HĐQT

Ông Ngô Phương Chí là Thạc sĩ Tài chính Quốc tế với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán. Ông từng đảm nhiệm các vị trí quan trọng tại Bộ Tài chính, Công ty Chứng khoán Bảo Việt, Ngân hàng VPBank và các doanh nghiệp khác.

Hiện, ông Ngô Phương Chí đang giữ chức Chủ tịch hội đồng quản trị của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hùng Vương.



Bà **PHƯƠNG THANH NHUNG**
Thành viên HĐQT

Bà Phương Thanh Nhung tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng.

Bà Nhung có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và từng giữ nhiều vị trí quan trọng như: Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc và Tổng Giám đốc tại Ngân hàng TMCP Việt Á; Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Á.

Hiện nay, bà Phương Thanh Nhung đảm nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương.



Bà **ĐẶNG GIÁNG HƯƠNG**
Thành viên HĐQT

Bà Đặng Giáng Hương tốt nghiệp Cử nhân Luật; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Bà Hương có 27 năm kinh nghiệm trong ngành bảo hiểm và Tái bảo hiểm.

Hiện nay, bà Đặng Giáng Hương giữ chức vụ Giám đốc Ban Hàng hải tại Tổng Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (Vinare) kiêm Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương.



Ông **LÊ QUANG TRUNG**
Thành viên HĐQT

Ông Lê Quang Trung là một chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam. Ông từng công tác tại các công ty bảo hiểm lớn như Bảo Việt, Bảo Minh và UIC (thành viên của Tập đoàn bảo hiểm Sompo Nhật Bản tại Việt Nam), góp phần quan trọng vào sự phát triển của các tổ chức này.

Hiện, ông Lê Quang Trung đang giữ chức Thành viên hội đồng quản trị của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hùng Vương.



Bà **KIỀU THỊ MINH HỒNG**
Thành viên HĐQT

Bà Kiều Thị Minh Hồng là Thạc sĩ Phân tích Kinh doanh & Hệ thống với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và đầu tư. Bà đã làm việc tại nhiều tổ chức lớn, bao gồm Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, Cục Quản lý Cạnh tranh - Bộ Công Thương, và các công ty tài chính, chứng khoán nổi tiếng.

Hiện, bà Kiều Thị Minh Hồng đang giữ chức Thành viên hội đồng quản trị của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hùng Vương.

BAN KIỂM SOÁT



Bà **LÊ THỊ HẠNH**
Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Hạnh là Thạc sĩ Tài chính Doanh nghiệp và Kiểm soát Quản trị, Cử nhân Luật kinh tế với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và đầu tư. Bà từng làm việc tại các công ty lớn như Tập đoàn Cafe Thái Hòa, Tập đoàn Đầu tư Việt Phương.

Hiện, bà đang làm việc tại Công ty Cổ phần Capella Group đồng thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hùng Vương



Bà **TRẦN THỊ THU TRANG**
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Thu Trang tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế và Cử nhân Tài chính – Ngân hàng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.

Bà Trang có 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, từng giữ các chức vụ quan trọng: Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp tại Sacombank; Trưởng phòng Khách hàng cá nhân kiêm Giám đốc Quan hệ khách hàng cao cấp tại Ngân hàng TMCP Quân đội.

Hiện nay, bà Trần Thị Thu Trang đảm nhiệm vị trí Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương.



Ông **NGUYỄN KHẢ NHÂN**
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Khả Nhân tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị CNTT, Kỹ sư Máy tính và Kỹ sư Thủy lợi.

Ông Nhân từng đảm nhiệm vị trí Giám đốc Ban CNTT tại Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh, Giảng viên Trung tâm Điện toán – ĐH Bách Khoa TP.HCM, Trưởng phòng Điện toán tại Công ty Tàu cước 2 – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Hiện nay, ông Nguyễn Khả Nhân đảm nhiệm vị trí Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương.



Ông **ĐỖ ANH ĐỨC**
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Đỗ Anh Đức tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Kinh tế trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội và Cử nhân Luật trường Đại học Luật Hà Nội.

Ông Đức đang giữ các chức vụ trong các Tổng công ty, Tập đoàn như Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (VINARE); Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư VINARE; Chủ tịch Ban đại diện Quý đầu tư cổ phiếu triển vọng Bảo Việt (BVPF), Chủ tịch Ban đại diện quỹ đầu tư trái phiếu Bảo Việt (BVBF) tại công ty quản lý quỹ Bảo Việt (BVF); Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần môi giới Bảo hiểm LEGACY. Tại Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Hùng Vương, hiện nay, ông Đỗ Anh Đức đảm nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông **NGUYỄN KIM LÂN**
Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Kim Lân là thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Ông có 28 năm kinh nghiệm bảo hiểm tại Doanh nghiệp nằm trong Top 3 của thị trường. Đã từng kinh qua từ vị trí Nhân viên kinh doanh, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Giám đốc Đơn vị kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh và Nghiệp vụ, Tổng Giám đốc.

Hiện nay, ông Nguyễn Kim Lân giữ chức vụ Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương.



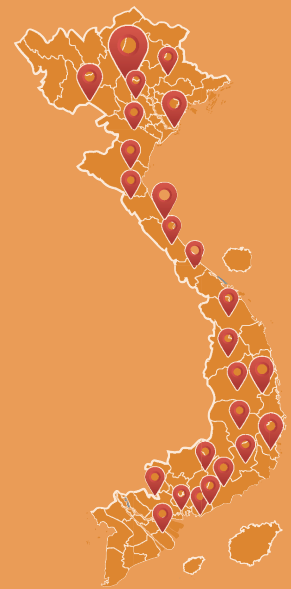
Ông **TRẦN KIỀU CHUNG**
Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Kiều Chung là cử nhân Kinh tế - Học viện Tài chính; Cử nhân Toán Tin ứng dụng – ĐH Khoa học tự nhiên đồng thời sở hữu chứng chỉ Quản lý dự án CNTT (Nhật Bản)

Trải qua hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, ông từng đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý cấp cao tại các doanh nghiệp lớn. Trong suốt quá trình công tác, ông đã ghi dấu ấn với năng lực điều hành hiệu quả, đặc biệt trong quản trị kênh phân phối, phát triển đối tác và vận hành hệ thống.

Hiện nay, ông Trần Kiều Chung đang giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác vận hành và CNTT của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG



Trụ sở chính:

Tầng 5 số 105 Chu Văn An,
P. Hà Đông, TP. Hà Nội

Văn phòng BHV tại TP. Hồ Chí Minh:

126 Nguyễn Công Trứ, P. Sài Gòn,
TP. Hồ Chí Minh.

BHV Lạng Sơn:

Số 78 Lê Lai, Khối 8, Phường
Hoàng Văn Thụ, Tỉnh Lạng Sơn

BHV Thăng Long

Tầng 6, phòng 602 - 603, nhà N3 đường
Trung Yên 9, P. Yên Hòa, TP. Hà Nội

BHV Hà Nội:

Tầng 6, phòng 607, Tòa nhà
Vinare, số 141, đường Lê
Duẩn, P. Cửa Nam, TP. Hà Nội

BHV Bắc Sông Hồng:

Tầng 2, Lô CC03-B7 (Lô đất số
7) thuộc khu nhà ở DVCC Cát
Tường, Lý Thái Tổ, P. Kinh Bắc,
Tỉnh Bắc Ninh.

BHV Thủ Đô

Tầng 8, tòa nhà Hoa Đăng, số
290 Nguyễn Trãi, P. Đại Mỗ,
TP. Hà Nội

BHV Hải Phòng:

Tầng 2 toà nhà Thành Đạt 1,
Số 3, Đường Lê Thánh Tông, P.
Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

BHV Đà Nẵng

Số 200, đường Điện Biên Phủ,
P. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

BHV TP. Hồ Chí Minh:

Số 200, đường Điện Biên Phủ,
P. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

BHV Nghệ An - Hà Tĩnh:

Tầng 2, số 127 đường An
Dương Vương, P. Trường Vinh,
Tỉnh Nghệ An

BHV Khánh Hòa:

Số 99, đường Yersin, P. Tây
Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

BHV Bà Rịa – Vũng Tàu:

Số 397, đường Nguyễn An
Ninh, P. Tam Thắng, TP. Hồ
Chí Minh

BHV Bình Định

Số 54, đường Mai Xuân
Thưởng, P. Quy Nhơn, Tỉnh
Gia Lai

BHV Sài Gòn

Lầu 1, 302 Ngô Gia Tự, P. Vườn
Lài, TP. Hồ Chí Minh

BHV Quảng Ninh

Tầng 5, ô số 10, Lô LK1 khu CC
và DCCC Việt Hàn, P. Hồng
Gai, Tỉnh Quảng Ninh

BHV Gia Định

Tầng 3, Tòa nhà số 49B Phan
Đặng Lưu, P. Cầu Kiệu, TP. Hồ
Chí Minh

BHV Đồng Nai

Tầng 4, Tòa nhà 3-5, đường
Đồng Khởi, P. Tam Hiệp, Tỉnh
Đồng Nai

BHV Tây Nam Bộ

Lầu 01, Tòa nhà số 4 Phan Văn
Trị, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BHV Bình Dương

Số 73, đường số 8, KDC Hiệp
Thành 3, P. Thủ Dầu Một, TP.
Hồ Chí Minh

BHV Thanh Hóa

Tầng 5, tòa nhà 135 Lý Nam
Đế, P. Hạc Thành, Tỉnh Thanh
Hóa

BHV Tiền Giang

Số 73A, Quốc lộ 1A, P. Trung
An, Tỉnh Đồng Tháp

Và toàn bộ hệ thống phòng kinh doanh, đại lý liên kết BHV trải dài trên toàn quốc tại các tỉnh thành: Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Khu vực Tây Nguyên, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, An Giang,...

ĐỐI TÁC - KHÁCH HÀNG

LIÊN KẾT, MỞ RỘNG HỢP TÁC VỚI CÁC ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC, KHÁCH HÀNG LỚN



PHẦN II

SẢN PHẨM BẢO HIỂM



- 14 Các nhóm sản phẩm chính
- 15 Sản phẩm bảo hiểm cá nhân
- 16 Sản phẩm bảo hiểm doanh nghiệp
- 17 Kênh phân phối

CÁC NHÓM SẢN PHẨM CHÍNH



Nhóm bảo hiểm Xe cơ giới

Là nghiệp vụ bảo hiểm chủ lực của Bảo hiểm Hùng Vương (BHV), bao gồm các sản phẩm bảo hiểm trách nhiệm dân sự, vật chất xe, tai nạn cho lái xe và người ngồi trên xe cho mọi phương tiện vận chuyển.



Nhóm bảo hiểm Con người

Là nghiệp vụ bảo hiểm truyền thống của BHV với nhiều sản phẩm khác nhau, đáp ứng các nhu cầu thuộc các lĩnh vực dành cho người lao động; học sinh - sinh viên; du lịch; tai nạn; ốm đau; bệnh tật...



Nhóm bảo hiểm Hàng hóa

Là nghiệp vụ bảo hiểm bảo vệ mọi rủi ro cho hàng hóa trong quá trình vận chuyển trên bất kỳ phương tiện vận chuyển trong phạm vi nội địa và toàn cầu.



Nhóm bảo hiểm Tàu

Là nghiệp vụ bảo hiểm đáp ứng mọi nhu cầu về bảo hiểm mọi rủi ro cho chủ tàu, người đóng tàu và thân tàu thuyền từ lúc đóng tàu đến khi tàu được đưa vào vận hành.



Nhóm bảo hiểm Tài sản và Trách nhiệm

Là nghiệp vụ bảo hiểm chủ lực mang lại hiệu quả cao của BHV với các sản phẩm phù hợp và đa dạng dành cho mọi loại hình tài sản như nhà máy; nhà tư nhân; văn phòng từ rủi ro hỏa hoạn đến mọi rủi ro.



Nhóm bảo hiểm Kỹ thuật

Là nghiệp vụ bảo hiểm đảm bảo chắc chắn và đầy đủ mọi tổn thất liên quan đến công trình xây dựng, lắp đặt các thiết bị máy móc và những thiệt hại đối với bên thứ ba.

SẢN PHẨM BẢO HIỂM CÁ NHÂN

- Bảo hiểm xe ô tô
- Bảo hiểm xe máy
- Bảo hiểm tai nạn con người
- Bảo hiểm sức khỏe
- Bảo hiểm kết hợp sức khỏe và tai nạn
- Bảo hiểm nhà tư nhân
- Bảo hiểm phẫu thuật nằm viện



- Bảo hiểm người Việt Nam đi du lịch nước ngoài
- Bảo hiểm người nước ngoài du lịch Việt Nam
- Bảo hiểm du lịch quốc tế có hỗ trợ dịch vụ cứu trợ
- Bảo hiểm học sinh - sinh viên
- Bảo hiểm du lịch quốc tế
- Bảo hiểm khách du lịch trong nước
- Bảo hiểm tai nạn hộ sử dụng điện
- Các sản phẩm bảo hiểm dành cho khách hàng cá nhân khác

SẢN PHẨM DÀNH CHO KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

- Bảo hiểm mọi rủi ro tài sản
- Bảo hiểm mọi rủi ro trong xây dựng và lắp đặt
- Bảo hiểm đổ vỡ máy móc
- Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp
- Bảo hiểm xe cơ giới
- Bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt
- Bảo hiểm máy móc và thiết bị xây dựng
- Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh
- Bảo hiểm lòng trung thành
- Bảo hiểm rủi ro hỗn hợp



- Bảo hiểm tiền
- Bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm kết hợp con người
- Bảo hiểm bồi thường cho người lao động
- Bảo hiểm trọn gói dành cho doanh nghiệp (SME)
- Bảo hiểm trọn gói nhà chung cư
- Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển
- Bảo hiểm tàu
- Bảo hiểm du lịch
- Bảo hiểm trọn gói cho hoạt động ngân hàng
- Các sản phẩm bảo hiểm dành cho khách hàng tổ chức khác

KÊNH PHÂN PHỐI

KÊNH TRỰC TIẾP



Thông qua hệ thống các chi nhánh và phòng ban trực thuộc công ty. Đây là kênh bán hàng truyền thống với đội ngũ nhân viên khai thác trực tiếp, cùng với đội ngũ đại lý và cộng tác viên trên toàn quốc.

KÊNH LIÊN KẾT NGÂN HÀNG



Liên kết Ngân hàng là một trong những thế mạnh của Bảo hiểm Hùng Vương. Bởi từ khi thành lập đến nay, BHV đã có nhiều cổ đông lớn là các ngân hàng như VietABank, Ngân hàng Xây dựng Việt Nam...

BHV hợp tác với các Ngân hàng theo hai hướng: Tích hợp sản phẩm bảo hiểm vào các sản phẩm Ngân hàng và triển khai hợp tác bán hàng qua toàn hệ thống mạng lưới của Ngân hàng. Đến nay, BHV đã liên kết hợp tác Bancassurance toàn diện với nhiều các Ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam như VietABank, HDBank, VPBank, OCB,...

KÊNH TRỰC TUYẾN



Kênh bán hàng trực tuyến là kênh phân phối bảo hiểm mới mẻ và hiệu quả, là dịch vụ hiện đại, phổ biến ở các nước phát triển và bắt đầu triển khai ở các nước trong khu vực.

Với mục đích phát triển những kênh phục vụ khách hàng nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm chi phí, BHV đang bắt đầu triển khai kênh bán hàng trực tuyến để tạo sự tiện lợi và nhanh chóng cho khách hàng theo xu thế phát triển của thời đại công nghệ thông tin.

KÊNH ĐẠI LÝ



Đại lý là lực lượng tiếp thị hiệu quả nhất, giúp Công ty khai thác tối đa các khách hàng tiềm năng và là bên thứ 03 trực tiếp nhận các thông tin phản hồi về sản phẩm bảo hiểm từ phía khách hàng có giá trị thực tế, giúp BHV nghiên cứu, điều chỉnh kịp thời để nâng cao tính cạnh tranh.

KÊNH MÔI GIỚI



Đây là kênh phân phối đang phát triển của BHV với những chiến lược phát triển phù hợp để mở rộng đối tượng khách hàng và tăng nguồn doanh thu.

BHV đã nhận được nhiều sự tin tưởng và hợp tác từ các đối tác và các nhà môi giới lớn như Aon, Marsh, AEGIS, Gras Savoye Willis, Jardine Lloyd's Thompson, Verspieren, SPE, Nam Á, Á Đông...

PHẦN III

HỒ SƠ KINH NGHIỆM



19 Danh sách khách hàng tiêu biểu

21 Danh sách khách hàng đã được bồi
thường tiêu biểu

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

ĐVT: Đồng

STT	Công trình/ Tài sản/ Dự án được bảo hiểm	Khách hàng	Tổng giá trị bảo hiểm
1	Hàng hóa xuất khẩu	Công ty TNHH TM Hòa Thuận	25,146,000,000,000
2	Hàng hóa xuất khẩu	Công ty TNHH SCIENTEX TSUKASA Việt Nam	22,311,000,000,000
3	Hàng hóa nhập khẩu	Công ty CP TICO	22,091,000,000,000
4	Hàng hóa nhập khẩu	Công ty CP Dây và Cáp SACOM	20,257,000,000,000
5	Hàng hóa nhập khẩu Kho bãi than đá ngoài trời	Công ty CP LEC Group	17,532,480,000,000
6	Hàng hóa nhập khẩu	Công ty CP đầu tư và thương mại xuất nhập khẩu HFC Việt Nam	15,341,000,000,000
7	Nhà máy thủy điện A Vương 3	Công ty CP Đầu tư Khai thác Thủy điện 3	14,493,000,000,000
8	Tài sản doanh nghiệp – Cháy nổ bắt buộc	Công ty TNHH Vàng Phước Sơn	9,836,000,000,000
9	Tài sản	Ngân hàng TMCP Việt Á	7,208,859,324,118
10	Khu căn hộ cao cấp và trung tâm thương mại 105 Chu Văn An, Hà Nội	Công ty CP Đầu tư Hà Nội	5,357,000,000,000
11	Tài sản nhà máy – Cháy nổ bắt buộc	Nhà máy sản xuất Furniture Triệu Phú Lộc – Bình Dương	2,056,000,000,000
12	Thiết bị cầu chuyên dùng thi công hệ thống điện gió ở Bạc Liêu	Công ty TNHH Minh Hoàng	1,898,000,000,000
13	Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	1,556,470,000,000
14	Khu căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ và khách sạn	Công ty CP Đầu Tư - Kinh Doanh Nhà	860,000,000,000
15	Tài sản và công trình	Công ty Phước Tượng Phú Gia BOT	606,000,000,000
16	Dự án Tổ hợp khách sạn và căn hộ cao cấp Duyên hải Miền Trung	Công ty TNHH Dịch Vụ Du Lịch Và Thương Mại Minh Đông	605,200,000,000
17	Tài sản – hàng hóa trong kho	Tập đoàn Hoa Sen	493,000,000,000
18	Tài sản và công trình	Thủy điện ĐakLong	260,000,000,000
19	Công ty CP Phát triển Thời Trang	Công ty CP Phát triển Thời Trang	229,880,000,000
20	Khách sạn SAM Quảng Bình	Công ty CP Du lịch Đồng Hới	165,000,000,000
21	Nhà máy nước Dĩ An xã An Phú thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương	Công ty CP Xây Dựng Số 5	162,000,000,000
22	Chung cư Sakura Tower Số 47 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.	Công ty CP Hùng Tiến Kim Sơn	150,000,000,000
23	Nhà xưởng, máy móc thiết bị, hàng tồn kho (gồm nguyên liệu; bán thành phẩm, thành phẩm)	Công ty TNHH Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong miền Trung	142,610,000,000
24	Risemount Premier resort Đà Nẵng	Công ty CP TMDV Mỹ Khê	128,520,000,000
25	Nhà máy xử lý nước	Công ty CP Đầu Tư Ngành Nước DNP	117,410,000,000
26	Hệ thống cung cấp điện năng lượng mặt trời	Công ty CP đầu tư và phát triển năng lượng tái tạo Miền Trung	53,000,000,000
27	Tài sản nhà máy và Gián đoạn kinh doanh	Detmold Packaging Vietnam	2,630,000,000
28	Trang thiết bị văn phòng	Công ty TNHH SACOM – CHÍP SÁNG	1,470,000,000

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

ĐVT: Đồng

STT	Loại hình nghiệp vụ	Khách hàng	Tổng giá trị bảo hiểm
29	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM	1.290.642.489.100
30	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH CHỢ TỐT	798.493.694.108
31	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM SHISEIDO VIỆT NAM	396.838.015.000
32	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH MAZARS VIỆT NAM	214.125.785.494
33	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH CROWN WORLDWIDE	197.142.139.808
34	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN Y TẾ VICTORIA HEALTHCARE	190.067.453.064
35	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HƯNG NGHIỆP FORMOSA	173.085.000.000
36	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH THUỘC DA SÀI GÒN TANTEC	155.483.060.000
37	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MAZARS VIỆT NAM TẠI HÀ NỘI	111.069.037.790
38	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH TIALOC VIỆT NAM	79.175.904.560
39	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH TRANSASIA TANTEC	73.330.040.000
40	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHÂN LỰC TOÀN CẦU NIC	59.415.391.584
41	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH CHỢ TỐT TRADING	2.581.451.808
42	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH TERRALOGIC	822.334.283
43	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm		8.992.972.125.903
44	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)	4.100.247.336.312
45	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH ZUELLIG PHARMA VIỆT NAM	3.966.709.718.176

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

ĐVT: Đồng

STT	Loại hình nghiệp vụ	Khách hàng	Tổng giá trị bảo hiểm
46	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH ARCHER DANIELS MIDLAND VN và các công ty thành viên khác	2.249.430.200.636
47	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH KHÍ CÔNG NGHIỆP MESSER VIỆT NAM	1.711.688.700.106
48	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARMACITY	1.076.517.092.403
49	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY CỔ PHẦN SMARTOSC	953.575.950.000
50	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH CHỢ TỐT	941.459.278.494
51	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)	899.522.073.231
52	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH AL NABOODAH QUỐC TẾ VIỆT NAM	614.407.013.316
53	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y KHOA SÀI GÒN	543.317.262.101
54	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TNHH YAMAHA MOTOR VIỆT NAM	307.144.100.000
55	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH	287.188.540.000
56	Bảo hiểm sức khỏe nhóm, tai nạn nhóm	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM SHISEIDO VIỆT NAM	207.326.700.000
57	Bảo hiểm công trình thủy điện	CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG ĐIỆN BIÊN-SÔNG HỒNG	667.530.186.455

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐÃ ĐƯỢC BỒI THƯỜNG TIÊU BIỂU

ĐVT: Đồng

STT	Loại hình nghiệp vụ	Khách hàng	Số tiền bồi thường
1	Mọi rủi ro tài sản (TTVC)	Công ty CP Tư Vấn Dịch Vụ Đầu Tư	14,086,156,716
2	Hỏa hoạn và rủi ro đặc biệt (TTVC)	Công ty CP Dệt Sợi Phương Nam	12,970,000,000
3	Hàng hóa vận chuyển nội địa	Công ty CP LEC Group	4,175,250,000
4	Hàng hóa nhập khẩu	Công ty CP Hùng Vương	2,544,341,631
5	Sức khỏe liên kết (PCV)	Pham Chau Ai	1,363,810,681
6	Sức khỏe liên kết (PCV)	Công ty TNHH Giáo Dục Đào Tạo Ngân Hà	1,215,255,741
7	Hỏa hoạn và rủi ro đặc biệt (TTVC)	Công Ty TNHH Đầu Tư và Xây Dựng Sông Lam	1,128,263,930
8	Cháy nổ bắt buộc (BTC)	Công ty TNHH SXTM Giấy Thuận Nam Thiên	965,187,000
9	Sức khỏe liên kết (PCV)	ICEM	910,032,426
10	Vật chất xe ô tô	Nguyễn Công Hùng	873,643,100
11	Mọi rủi ro xây dựng	Ban quản lý dự án các công trình xây dựng của Đảng ở Trung ương	837,155,682
12	Sức khỏe liên kết (PCV)	Elaine Marie Grambart	757,298,546
13	Vật chất xe ô tô	Nguyễn Tài Minh	650,000,000
14	Vật chất xe ô tô	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	602,755,967
15	Vật chất xe ô tô	Nguyễn Văn Thanh	594,498,223
16	Vật chất xe ô tô	Lê Thị Hồng Hạnh	560,000,000
17	Vật chất xe ô tô	Công ty CP V.P	560,000,000
18	Sức khỏe nhóm	Công ty CP Bảo Hiểm Hùng Vương	555,000,000
19	Vật chất xe ô tô	Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Phú Đạt	538,000,000
20	Hỏa hoạn và rủi ro đặc biệt (TTVC)	Công Ty TNHH Dịch Vụ Phân Phối Nguyễn Thức	517,025,600
21	Vật chất xe ô tô	Nguyễn Thế Ân Khoa	474,586,747
22	Hàng hóa vận chuyển	Công ty CP Sài Gon Co-op	462,871,604
23	Hàng hóa nhập khẩu	Công Ty TNHH Giao Nhận Vận Chuyển Siêu Sao Toàn Cầu	458,471,604
24	Hàng hóa vận chuyển	Công ty TNHH Thuận Phong	413,212,061
25	Xe cơ giới	Công ty CP Xây dựng và Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Quân Nam	410,000,000
26	Xe cơ giới	Nguyễn Danh Thực	365,000,000
27	Xe cơ giới	Bùi Thanh Hiệp	364,216,666
28	Hàng hóa vận chuyển	Công ty CP Tập Đoàn Hoa Sen	361,447,229
29	Xe cơ giới	Đỗ Xuân Quyền	360,000,000
30	Hàng hóa vận chuyển	Công ty TNHH Gia Hoàng	335,556,519
31	Hàng hóa vận chuyển	Công ty CP Tico	206,783,788

PHẦN IV

DỊCH VỤ BẢO HIỂM



- 24 Đánh giá rủi ro và tư vấn khách hàng
- 24 Chăm sóc khách hàng 24/7
- 25 Hệ thống giám định và bồi thường

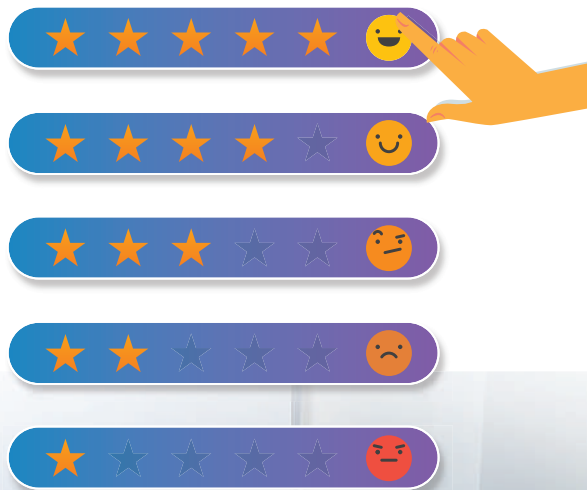
ĐÁNH GIÁ RỦI RO & TƯ VẤN KHÁCH HÀNG

Ngay từ khâu tiếp xúc và giới thiệu sản phẩm bảo hiểm đến khách hàng, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp của BHV luôn chú trọng công tác tư vấn và hỗ trợ khách hàng nhận diện, đánh giá rủi ro đồng thời đưa ra những biện pháp bảo hiểm cho những rủi ro đó với chi phí hợp lý nhất. Trong hơn 15 năm hoạt động, đội ngũ chuyên gia theo từng lĩnh vực chuyên môn của BHV như Tài sản Kỹ thuật, Hàng hải, Xe cơ giới, Con người,... đã đề ra các hình thức tư vấn khách hàng chính xác và tận tình.

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG 24/7

Hệ thống Chăm sóc khách hàng hoạt động 24/7. Khách hàng có thể chủ động liên hệ với BHV qua số Hotline ở bất cứ nơi đâu, vào bất kỳ thời gian nào thông qua các phương thức liên hệ đa dạng: hệ thống Call Center, tổng đài 24/7, email, hỗ trợ trực tuyến...

- Giới thiệu, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc của khách hàng về sản phẩm, mức phí, thời hạn hợp đồng, quy tắc bảo hiểm và những dịch vụ khác của Bảo Hiểm Hùng Vương.
- Cung cấp các dịch vụ bảo hiểm và chăm sóc khách hàng qua điện thoại.
- Hỗ trợ và hướng dẫn thủ tục xử lý sự cố khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- Tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu bồi thường và giám định của khách hàng.



HỆ THỐNG GIÁM ĐỊNH VÀ BỒI THƯỜNG

Một trong những mối quan tâm hàng đầu của khách hàng khi tham gia bảo hiểm là thủ tục bồi thường và cam kết chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp bảo hiểm. Hiểu được điều đó, BHV chú trọng xây dựng quy trình và đội ngũ giám định - bồi thường chuyên nghiệp, tận tụy để quản lý và cam kết chất lượng dịch vụ tốt nhất.

Quy trình bồi thường được thực hiện tùy theo từng sản phẩm bảo hiểm cụ thể, nhanh chóng và thuận tiện với các quy trình chuẩn, luôn cam kết đúng thời gian và tiến độ giải quyết.

Với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm, BHV đều cam kết chất lượng dịch vụ cụ thể và thời gian tối đa hoàn tất thủ tục bồi thường cho khách hàng, thông thường trong vòng 15 ngày làm việc sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ.

Hiện nay, BHV đang xây dựng hệ thống giám định bồi thường tập trung cùng với việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao chất lượng dịch vụ của mình.

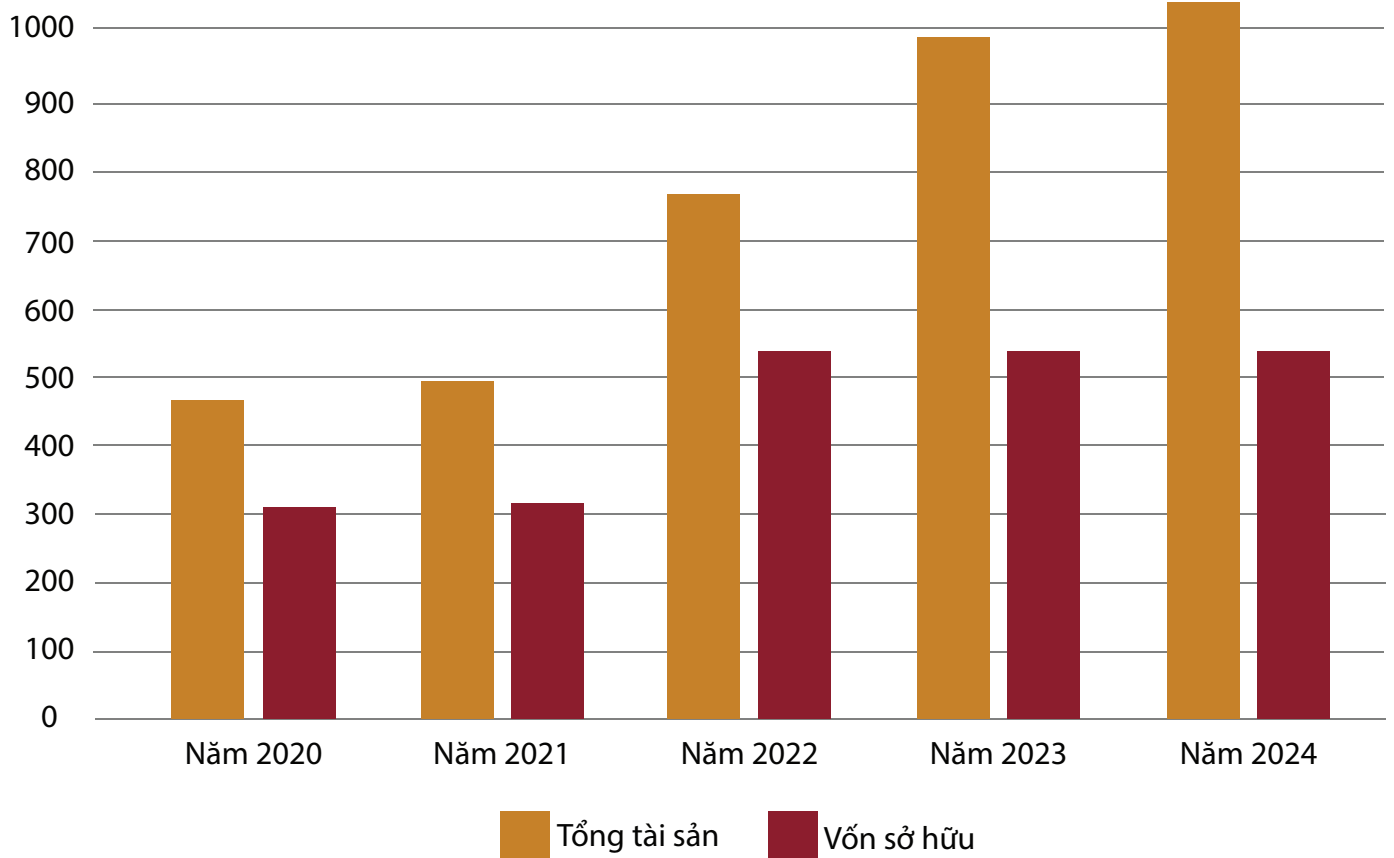


PHẦN V NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

- 27 Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu
- 28 Hoạt động Tái Bảo hiểm
- 28 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh

TỔNG TÀI SẢN & VỐN CHỦ SỞ HỮU

ĐVT: Tỷ đồng



HOẠT ĐỘNG TÁI BẢO HIỂM

Với tình hình tài chính luôn được đảm bảo ổn định, năng lực cạnh tranh ngày càng một nâng cao trong những năm qua, BHV luôn có sự hợp tác chặt chẽ và bền vững với Vinare và các nhà tái được xếp hạng cao như CCR (Caisse Centrale de Reassurance), Swiss Re, Munich Re, ACR, Lloyd's syndicate, AIG, QBE,...

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2022	2023	2024
Doanh thu phí bảo hiểm	211,882	381,836	566,423
Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính	5,763	19,213	102,054
Tổng lợi nhuận kế toán	1,350	2,101	2,150



PHẦN VI

CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

30 Các giải thưởng

31 Các hoạt động tài trợ, đồng hành và ký kết

32 Các hoạt động xã hội

GIẢI THƯỞNG

Bảo hiểm Hùng Vương (BHV) nhiều năm liên tiếp được công nhận là Thương hiệu Việt Nam xuất sắc, Thương hiệu mạnh Quốc gia, Thương hiệu bảo hiểm uy tín, dịch vụ tốt nhất cho người tiêu dùng, Doanh nghiệp tiêu biểu chuyên đổi số xuất sắc. Đây là bằng chứng rõ nét nhất cho những nỗ lực của BHV trên chặng đường khẳng định giá trị của riêng mình ở lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ.



CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI TRỢ, ĐỒNG HÀNH VÀ KÝ KẾT

- BHV là đơn vị tiên phong ký hợp đồng bảo hiểm chấn thương cho các cầu thủ trong hai mùa giải 2015-2016 với Công ty Cổ phần Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam (VPF)
- 10 năm liền đồng hành Cuộc đua xe đạp nữ quốc tế Cấp thoát nước - Môi trường Bình Dương, quy tụ sự tham gia nhiều quốc gia lớn trong khu vực
- Đồng hành cùng Giải việt dã báo Bà Rịa - Vũng Tàu quy tụ hơn 1.000 vận động viên tham gia, đây là lần đầu tiên vận động viên được bảo hiểm hành trình
- Đồng hành cùng Câu lạc bộ Canaval doanh nhân tại Bạc Liêu, Bà Rịa - Vũng Tàu chương trình an toàn giao thông trường học "Cung đường không phấn trắng"
- Đồng hành cùng Cộng đồng Quản trị và Khởi nghiệp trong Hội chợ Khởi nghiệp, các hội thảo,...
- Đồng hành cùng giải Golf VietABank Championship 2022 tại Sam Tuyền Lâm, Đà Lạt - Đồng hành cùng Hội thảo "An ninh nguồn nước đảm bảo cung cấp nước an toàn"




CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

- Nấu và phát 1.600 suất cơm từ thiện tại Trung tâm tâm thần Tân Uyên - Bình Dương và tại Khánh Hòa.
- Đồng hành cùng Hội doanh nhân Trẻ YBA, Hội thầy thuốc Trẻ VN “Khám, phát thuốc miễn phí và trao quà cho bà con, học sinh nghèo” 3 xã thuộc Cẩm Mỹ, Đồng Nai.
- Cùng cộng đồng CEO quản trị khởi nghiệp đóng góp xây trường tại Điện Biên.
- Đồng hành cùng bệnh viện K Hà Nội.
- Cùng cộng đồng CEO quản trị khởi nghiệp mang xuân yêu thương đến với trẻ em khó khăn Huyện Củ Chi.
- Đồng hành cùng VietABank chương trình từ thiện tại Bình Dương.
- Tài trợ các hoàn cảnh khó khăn trong chương trình Quỹ tấm lòng vàng – Báo Bà Rịa Vũng Tàu.
- Đồng hành cùng Chương trình thiện nguyện “Xoa dịu nỗi đau” cùng VietABank, trao hơn 100 phần quà cho các hộ và nạn nhân chất độc màu da cam tại Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre.
- Chương trình ủng hộ khắc phục thiệt hại do cơn bão số 3 (Yagi) gây ra tại tỉnh Yên Bái.



PHỤ LỤC

- 
- The background of the page features a magnifying glass with a black handle and frame, positioned over a document. The document contains a prominent red rectangular stamp with yellow text, which is the focus of the magnifying glass. Below the stamp, there is a flowchart with various colored boxes (green, red, yellow) and arrows indicating a process flow. The overall background is a light beige color with a subtle grid pattern and some faint text from the document. The page is framed by orange and red geometric shapes, including a large orange circle in the top right and a large orange shape in the bottom right containing the table of contents.
- 34-48 Giấy phép kinh doanh
 - 49-64 Tóm tắt báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022, 2023, 2024

BỘ TÀI CHÍNH



**GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ
HOẠT ĐỘNG**

Số: 50 GP/KDBH

Ngày: 19 / 05 / 2008

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp giấy phép thành lập và hoạt động

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 9/12/2000;
- Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Xét đơn và hồ sơ xin cấp giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương ngày 2 tháng 8 năm 2007 và tài liệu bổ sung từ ngày 31 tháng 12 năm 2007 đến ngày 26 tháng 02 năm 2008;
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập doanh nghiệp

Cho phép các chủ đầu tư có tên dưới đây:

1. Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 230, đại lộ Bình Dương, tỉnh Bình Dương
- Quyết định thành lập công ty nhà nước số 106/2006/QĐ-UBND ngày 28/4/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.
- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Hùng
- Chức vụ: Tổng Giám đốc

2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á

- Địa chỉ trụ sở chính: 115-121 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103001665 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp
- Người đại diện: Ông Đỗ Công Chính
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

3. Công ty cổ phần Đức Mạnh

- Địa chỉ trụ sở chính: 90 Bạch Đằng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3203001377 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp
- Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Chi
- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

4. Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam

- Địa chỉ trụ sở chính: 141 Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 28 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/11/2004
- Người đại diện: Ông Trịnh Quang Tuyển
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

5. Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn

- Địa chỉ trụ sở chính: 115-121 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty nhà nước số 4106000045 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp
- Người đại diện: Ông Nguyễn Thành Long
- Chức vụ: Tổng Giám đốc

6. Ông Lê Tấn Lộc

Sinh ngày: 7/6/1960
Số CMND: 020167664, cấp ngày 02/10/2003, nơi cấp Công an TP. Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 217/14 Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

7. Ông Nguyễn Nam Cường

Sinh ngày: 18/6/1943
Số CMND: 020053003, cấp ngày 24/10/2005, nơi cấp Công an TP. Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 2D Hồ Xuân Hương, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

8. Ông Phạm Thân

Sinh ngày: 24/11/1944
Số CMND: 020066140, cấp ngày 03/02/2005, nơi cấp Công an TP. Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: số 7, đường 52, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Được thành lập:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG

Tên đầy đủ, tên viết tắt và tên giao dịch:

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
- Tên tiếng Anh: Hung King Insurance Corporation
- Tên giao dịch: Bảo hiểm Hùng Vương
- Tên viết tắt: HKI

Địa chỉ trụ sở chính: 9 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Hình thức pháp lý: Công ty cổ phần bảo hiểm

Để kinh doanh bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm, các quy định khác của pháp luật và các quy định tại Giấy phép này.

Công ty có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và mở tài khoản tại ngân hàng theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Vốn

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương là: 300.000.000.000 VNĐ (ba trăm tỷ đồng chẵn), trong đó số vốn góp của các cổ đông sáng lập như sau:

TT	Tên cổ đông	Số vốn góp (triệu đồng)	Tỷ lệ %/ vốn điều lệ
1	Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp	33.000	11%
2	Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á	33.000	11%
3	Công ty cổ phần Đức Mạnh	30.000	10%
4	Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	24.000	8%
5	Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn	9.000	3%
6	Ông Lê Tấn Lộc	24.000	8%
7	Ông Nguyễn Nam Cường	1.200	0,4%
8	Ông Phạm Thân	1.200	0,4%
	Tổng cộng	155.400	51,8%

Điều 3. Lĩnh vực, nội dung, phạm vi và địa bàn hoạt động

Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh sau:

3.1. Lĩnh vực kinh doanh: bảo hiểm phi nhân thọ

3.2. Các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh

3.2.1. Kinh doanh bảo hiểm gốc:

- Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
- Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
- Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
- Bảo hiểm xe cơ giới;
- Bảo hiểm cháy, nổ;
- Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu;
- Bảo hiểm trách nhiệm chung;
- Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính;
- Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;

3.2.2. Kinh doanh tái bảo hiểm:

Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

3.2.3. Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật

3.2.4. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật

3.3. Địa bàn hoạt động: Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương được phép hoạt động trên phạm vi cả nước.

3.4. Đối tượng khách hàng: các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sinh sống, học tập, làm việc, hoạt động và kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 4. Thời hạn hoạt động

Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương được phép hoạt động trong thời hạn 99 (chín mươi chín) năm.

Điều 5. Nghĩa vụ nộp thuế

Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính và thuế đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành có hiệu lực vào từng thời điểm.

Điều 6. Điều kiện hoạt động

Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy phép thành lập và hoạt động, Điều lệ Công ty.

Điều 7. Hiệu lực của giấy phép

Giấy phép thành lập và hoạt động này có hiệu lực từ ngày ký. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương phải hoàn thành các thủ tục để chính thức hoạt động kinh doanh bảo

hiêm theo quy định của pháp luật và phải thông báo kết quả tiến hành các thủ tục trên cho Bộ Tài chính.

Sau thời hạn trên, nếu Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương không hoàn thành các thủ tục đã quy định, Giấy phép thành lập và hoạt động này sẽ không còn hiệu lực.

Điều 8. Cấp giấy phép

Giấy phép thành lập và hoạt động này được lập thành 4 bản chính: 1 bản cấp cho Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương; 1 bản lưu tại Bộ Tài chính; 1 bản gửi cho Ủy ban Nhân dân thành phố thành phố Hồ Chí Minh; 1 bản gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.



BỘ TRƯỞNG

Vũ Văn Ninh

BỘ TÀI CHÍNH



GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH

Số: 50/GPĐC5/KDBH

Ngày: 25/07/2012

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 50/GPĐC5/KDBH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2012

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 9/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Căn cứ Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/GP/KDBH ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương;

- Xét đề nghị của Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương tại Công văn số 0077/2012/CV-BHV/NSTH ngày 29/6/2012 của Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương và Hồ sơ kèm theo;

- Theo đề nghị của Cục trưởng Cục quản lý, giám sát bảo hiểm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động số 50GP/KDBH ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính với nội dung như sau:

- Địa bàn hoạt động: Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương được phép hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và ở nước ngoài.

- Đối tượng khách hàng: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 2.

Giấy phép điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 50GP/KDBH ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giấy phép này đồng thời có giá trị là Giấy chứng nhận bổ sung những nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên.

Các nội dung quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương sẽ được sửa đổi phù hợp với các quy định của Giấy phép điều chỉnh này.

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.

Giấy phép điều chỉnh này được lập thành 06 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương; 03 bản lưu tại Bộ Tài chính; 01 bản gửi cho Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; 01 bản gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh./

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà

BỘ TÀI CHÍNH



GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH

Số: 50/GPĐC12/KDBH

Ngày: 18/7/2022

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/GPĐC12/KDBH

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2022

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 9/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 50GP/KDBH ngày 19/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương tại Đơn đề nghị thay đổi tên công ty, chi nhánh của Công ty cổ phần bảo hiểm Hùng Vương (Hùng Vương) ngày 2/6/2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động số 50GP/KDBH ngày 19/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính với nội dung như sau:

1. Thay đổi tên Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương:

- Tên đầy đủ của doanh nghiệp bảo hiểm: Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Hùng Vương
- Tên giao dịch: Bảo hiểm Hùng Vương
- Tên viết tắt: BHV
- Tên tiếng Anh: Hung Vuong insurance corporation



Điều 2.

Giấy phép điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động 50GP/KDBH ngày 19/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giấy phép này đồng thời có giá trị là Giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung những nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên.

Các nội dung quy định tại điều lệ của Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương sẽ được sửa đổi phù hợp với các quy định của Giấy phép điều chỉnh này.

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.

Giấy phép điều chỉnh này được lập thành 08 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương; 04 bản lưu tại Bộ Tài chính; 01 bản gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư; 01 bản gửi cho Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; 01 bản gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh. /

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi

BỘ TÀI CHÍNH



GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH

Số: 50/GPĐC14/KDBH

Ngày: 25/10/2022

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 50/GPĐC14/KDBH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2022

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Giấy phép thành lập số 50 GP/KDBH ngày 19/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Hùng Vương tại văn số 034/2022/BC-BHV ngày 27/4/2022, văn bản số 68/2022/CV-BHV ngày 5/8/2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Hùng Vương sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động số 50GP/KDBH ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính với nội dung như sau:

Vốn điều lệ của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Hùng Vương là 496.440.330.000 (bốn trăm chín mươi sáu tỷ bốn trăm bốn mươi triệu ba trăm ba mươi nghìn) đồng Việt Nam.

Điều 2.

Giấy phép điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 50GP/KDBH ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giấy phép này đồng thời có giá trị là Giấy chứng nhận bổ sung những nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên.

Các nội dung quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Hùng Vương sẽ được sửa đổi phù hợp với các quy định của Giấy phép điều chỉnh này.

Giấy phép điều chỉnh này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.

Giấy phép điều chỉnh này được lập thành 08 bản chính: 01 bản cấp cho Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Hùng Vương; 04 bản lưu tại Bộ Tài chính; 01 bản gửi cho Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; 01 bản gửi cho Bộ kế hoạch và Đầu tư; 01 bản gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh./

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi
Nguyễn Đức Chi

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC
KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
HÙNG VƯƠNG**




TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG

Mẫu số B 02-CBTT
(Ban hành theo TT số 50/2017/TT-BTC)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	31/12/2022	01/01/2022
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	683.845.302.850	401.567.977.383
1.	Tiền và tương đương tiền	70.560.942.527	30.643.223.316
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	227.765.077.892	244.351.763.465
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	305.316.813.735	82.395.021.141
4.	Hàng tồn kho	227.128.920	129.276.900
5.	Tài sản ngắn hạn khác	25.278.616.391	18.721.265.431
6.	Tài sản tái bảo hiểm	54.696.723.385	25.327.427.130
	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	49.004.207.046	19.771.730.686
	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	5.692.516.339	5.555.696.444
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	82.314.136.260	87.198.437.344
1.	Các khoản phải thu dài hạn	6.800.282.240	6.766.265.630
2.	Tài sản cố định	4.048.467.051	2.391.005.285
	Tài sản cố định hữu hình	4.048.467.051	2.292.719.620
	Tài sản cố định vô hình	-	98.285.665
3.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	67.002.200.000	77.302.200.000
4.	Tài sản dài hạn khác	4.463.186.969	738.966.429
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	766.159.439.110	488.766.414.727
IV	NỢ PHẢI TRẢ	248.127.265.865	168.525.404.321
1.	Nợ ngắn hạn	245.443.603.333	167.125.373.977
	Trong đó:		
	Dự phòng nghiệp vụ	106.326.232.224	91.956.367.889
	- Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	67.994.465.016	47.133.020.756
	- Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	23.885.058.877	31.089.280.465
	- Dự phòng dao động lớn	14.446.708.331	13.734.066.668
2.	Nợ dài hạn	2.683.662.532	1.400.030.344
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	518.032.173.245	320.241.010.406
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	496.440.330.000	300.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	7.061.113.274	7.061.113.274
3.	Cổ phiếu quỹ	(5.339.500.000)	(5.339.500.000)
4.	Quỹ đầu tư phát triển	2.069.061.362	2.069.061.362
5.	Quỹ dự phòng tài chính	127.783.663	127.783.663
6.	Quỹ dự trữ bắt buộc	6.217.767.688	6.150.226.046
7.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.455.617.258	10.172.326.061
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	766.159.439.110	488.766.414.727


Nguyễn Thị Quỳnh Nga
Người lập biểu/ Phó Tổng Giám đốc
Ngày 08 tháng 03 năm 2023



Bùi Trung Kiên
Tổng Giám đốc

TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNGMẫu số B02-CBTT
(Ban hành theo TT số 50/2017/TT-BTC)**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021
1.	Tổng doanh thu		
	Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm	146.523.830.151	103.582.054.945
	Doanh thu hoạt động tài chính	79.853.779.673	51.348.993.118
	Thu nhập khác	2.664.514.286	1.020.763.149
2.	Tổng chi phí		
	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	104.237.012.880	95.827.522.988
	Chi phí hoạt động tài chính	74.089.807.918	3.646.248.196
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.354.264.324	44.846.460.203
	Chi phí khác	10.206.149	18.086.995
3.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.350.832.839	11.613.492.830
4.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1.158.704.871
5.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.350.832.839	10.454.787.959

Nguyễn Thị Quỳnh Nga
Người lập biểu/ Phó Tổng Giám đốc
Ngày 08 tháng 03 năm 2023Bùi Trung Kiên
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG

Mẫu số B02-CBTT
(Ban hành theo TT số 50/2017/TT-BTC)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2021
1.	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản cố định/ Tổng tài sản	%	10,74	17,84
	- Tài sản lưu động/ Tổng tài sản	%	89,26	82,16
2.	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	32,39	34,48
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	67,61	65,52
3.	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,79	2,40
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,79	2,40
4.	Tỷ suất sinh lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	0,18	2,38
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	%	0,92	10,09
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,26	3,26



Nguyễn Thị Quỳnh Nga
Người lập biểu/ Phó Tổng Giám đốc
Ngày 08 tháng 03 năm 2023



Bùi Trung Kiên
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN

BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(đã được kiểm toán)



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		947.260.704.617	683.845.302.850
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	107.108.612.995	70.560.942.527
111	1. Tiền		38.791.032.584	9.888.805.942
112	2. Các khoản tương đương tiền		68.317.580.411	60.672.136.585
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	314.757.292.285	227.765.077.892
121	1. Chứng khoán kinh doanh		155.123.858.138	132.476.519.818
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(32.866.565.853)	(62.061.441.926)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		192.500.000.000	157.350.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		388.426.538.150	305.316.813.735
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	203.581.729.664	104.701.590.492
131.1	2. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		203.264.593.064	104.434.395.492
131.2	3. Phải thu khác của khách hàng		317.136.600	267.195.000
132	4. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	145.547.680.775	73.481.625.766
135	5. Phải thu ngắn hạn khác	07	43.205.665.669	130.713.983.425
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.908.537.958)	(3.580.385.948)
140	IV. Hàng tồn kho	09	285.500.234	227.128.920
141	1. Hàng tồn kho		285.500.234	227.128.920
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		28.001.519.046	25.278.616.391
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	28.001.119.046	24.643.360.053
151.1	2. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ		12.622.839.890	6.259.979.026
151.2	3. Chi phí trả trước ngắn hạn khác		15.378.279.156	18.383.381.027
152	4. Thuế GTGT được khấu trừ		400.000	-
154	5. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	-	635.256.338
190	VIII. Tài sản tái bảo hiểm	10	108.681.241.907	54.696.723.385
191	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		100.536.432.504	49.004.207.046
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		8.144.809.403	5.692.516.339

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		44.162.953.993	82.314.136.260
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		9.549.496.088	6.800.282.240
218	1. Phải thu dài hạn khác	07	9.549.496.088	6.800.282.240
218.1	- Kỳ quỹ bảo hiểm		6.050.000.000	6.000.000.000
218.2	- Phải thu dài hạn khác		3.499.496.088	800.282.240
220	II. Tài sản cố định		3.529.771.540	4.048.467.051
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	3.391.104.874	4.048.467.051
222	- Nguyên giá		9.887.075.481	9.610.417.300
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(6.495.970.607)	(5.561.950.249)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	138.666.666	-
228	- Nguyên giá		2.003.937.645	1.847.937.645
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.865.270.979)	(1.847.937.645)
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	13.002.200.000	67.002.200.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		8.002.200.000	8.002.200.000
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		5.000.000.000	59.000.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		18.081.486.365	4.463.186.969
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	18.081.486.365	4.463.186.969
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		991.423.658.610	766.159.439.110

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		472.078.381.315	248.127.265.865
310	I. Nợ ngắn hạn		466.190.096.612	245.443.603.333
312	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	213.343.658.433	108.842.548.323
312.1	2. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		213.292.882.551	108.281.547.408
312.2	3. Phải trả khác cho người bán		50.775.882	561.000.915
313	4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	5.127.764.675	4.655.714.382
314	5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	3.442.202.237	1.669.623.129
315	6. Phải trả người lao động		5.143.904.163	1.203.043.993
316	7. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	2.539.005.495	2.079.459.746
319	8. Phải trả ngắn hạn khác	19	14.143.483.740	9.940.654.257
319.1	9. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	20	19.201.360.517	10.655.862.885
323	10. Quỹ khen thưởng phúc lợi		70.464.394	70.464.394
329	11. Dự phòng nghiệp vụ	21	203.178.252.958	106.326.232.224
329.1	11.1 Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		154.325.321.756	67.994.465.016
329.2	11.2 Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		32.872.857.101	23.885.058.877
329.3	11.3 Dự phòng giao động lớn		15.980.074.101	14.446.708.331
330	II. Nợ dài hạn		5.888.284.703	2.683.662.532
338	1. Doanh thu chưa thực hiện	18	5.888.284.703	2.683.662.532
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		519.345.277.295	518.032.173.245
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	519.345.277.295	518.032.173.245
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		496.440.330.000	496.440.330.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		7.061.113.274	7.061.113.274
414	3. Cổ phiếu quỹ		(5.339.500.000)	(5.339.500.000)
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		2.069.061.362	2.069.061.362
420	5. Quỹ dự phòng tài chính		127.783.663	127.783.663
419	6. Quỹ dự trữ bắt buộc		6.283.422.891	6.217.767.688
421	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		12.703.066.105	11.455.617.258
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		991.423.658.610	766.159.439.110



Đàm Việt Hòa
Người lập



Nguyễn Đình Lợi
Kế toán trưởng





Nguyễn Thu Thủy
Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm		235.908.817.327	146.523.830.151
11	2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư		-	-
12	3. Doanh thu hoạt động tài chính	30	19.678.047.504	79.853.779.673
13	4. Thu nhập khác	33	17.348.233.486	2.664.514.286
20	5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm		199.266.168.427	104.237.012.880
21	6. Giá vốn bất động sản đầu tư		-	-
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	31	465.259.414	74.089.807.918
23	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	70.417.942.568	49.354.264.324
24	9. Chi phí khác	34	684.938.208	10.206.149
50	10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10 + 11 + 12 + 13 - 20 - 21 - 22 - 23 - 24)		2.100.789.700	1.350.832.839
51	11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	35	787.685.650	-
52	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)		<u>1.313.104.050</u>	<u>1.350.832.839</u>
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	36	27	32

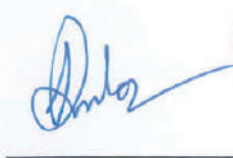
PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG



Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
01	1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)	24	295.506.078.987	191.021.199.710
	Trong đó:			
01.1	- Phí Bảo hiểm gốc		334.453.458.364	175.460.849.447
01.2	- Phí nhận tái bảo hiểm		47.383.477.362	36.421.794.523
01.3	- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		86.330.856.739	20.861.444.260
02	2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 - 02.2)	25	176.968.133.341	111.386.001.234
	Trong đó:			
02.1	- Phí nhượng tái bảo hiểm		228.500.358.798	140.618.477.594
02.2	- Tăng (giảm) Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		51.532.225.457	29.232.476.360
03	3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 - 02)		118.537.945.646	79.635.198.476
04	4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)		117.370.871.681	66.888.631.675
	Trong đó:			
04.1	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	26	44.649.320.153	27.158.202.153
04.2	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	27	72.721.551.528	39.730.429.522
10	5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)		235.908.817.327	146.523.830.151
11	6. Chi bồi thường (11 = 11.1 - 11.2)		115.623.958.615	63.224.113.294
	Trong đó:			
11.1	- Tổng chi bồi thường		115.623.958.615	63.224.113.294
11.2	- Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)		-	-
12	7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm		56.009.669.697	20.155.805.198
13	8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		8.987.798.224	(7.204.221.588)
14	9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		2.452.293.064	136.819.895
15	10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	28	66.149.794.078	35.727.266.613
16	11. Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn		1.533.365.770	712.641.663
17	12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	29	131.583.008.579	67.797.104.604
	Trong đó:			
17.1	- Chi hoa hồng bảo hiểm		30.281.836.639	24.369.659.545
17.2	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		101.301.171.940	43.427.445.059
18	13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)		199.266.168.427	104.237.012.880

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
19	14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)		36.642.648.900	42.286.817.271
20	15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư		-	-
21	16. Giá vốn bất động sản đầu tư		-	-
22	17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22 = 20 - 21)		-	-
23	18. Doanh thu hoạt động tài chính	30	19.678.047.504	79.853.779.673
24	19. Chi phí hoạt động tài chính	31	465.259.414	74.089.807.918
25	20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 - 24)		19.212.788.090	5.763.971.755
26	21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	70.417.942.568	49.354.264.324
30	22. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 22 + 25 - 26)		(14.562.505.578)	(1.303.475.298)
31	23. Thu nhập khác	33	17.348.233.486	2.664.514.286
32	24. Chi phí khác	34	684.938.208	10.206.149
40	25. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)		16.663.295.278	2.654.308.137
50	26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		2.100.789.700	1.350.832.839
51	27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	35	787.685.650	-
52	28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	29. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)		1.313.104.050	1.350.832.839
70	30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	36	27	32


Đàm Việt Hòa
Người lập


Nguyễn Đình Lợi
Kế toán trưởng



Nguyễn Thu Thủy
Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN

BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
(đã được kiểm toán)



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.046.379.297.734	947.260.704.617
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	236.421.602.022	107.108.612.995
111	1. Tiền		36.196.728.916	38.791.032.584
112	2. Các khoản tương đương tiền		200.224.873.106	68.317.580.411
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	214.031.241.753	314.757.292.285
121	1. Chứng khoán kinh doanh		110.084.793.052	155.123.858.138
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(24.096.340.340)	(32.866.565.853)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		128.042.789.041	192.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		404.539.077.808	388.426.538.150
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	285.967.372.262	203.581.729.664
131.1	2. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		285.650.235.662	203.264.593.064
131.2	3. Phải thu khác của khách hàng		317.136.600	317.136.600
132	4. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	80.908.383.300	145.547.680.775
135	5. Phải thu ngắn hạn khác	07	41.890.109.318	43.205.665.669
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(4.226.787.072)	(3.908.537.958)
140	IV. Hàng tồn kho	09	218.599.980	285.500.234
141	1. Hàng tồn kho		218.599.980	285.500.234
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		16.982.663.847	28.001.519.046
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	16.982.532.999	28.001.119.046
151.1	2. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ		16.980.811.670	12.622.839.890
151.2	3. Chi phí trả trước ngắn hạn khác		1.721.329	15.378.279.156
152	4. Thuế GTGT được khấu trừ		130.848	400.000
190	VIII. Tài sản tái bảo hiểm	10	174.186.112.324	108.681.241.907
191	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		151.979.819.310	100.536.432.504
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		22.206.293.014	8.144.809.403



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		157.057.224.094	44.162.953.993
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		9.504.915.981	9.549.496.088
218	1. Phải thu dài hạn khác	07	9.504.915.981	9.549.496.088
218.1	- Kỳ quỹ bảo hiểm		6.000.000.000	6.050.000.000
218.2	- Phải thu dài hạn khác		3.504.915.981	3.499.496.088
220	II. Tài sản cố định		2.650.619.006	3.529.771.540
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	2.563.952.336	3.391.104.874
222	- Nguyên giá		9.887.075.481	9.887.075.481
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.323.123.145)	(6.495.970.607)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	86.666.670	138.666.666
228	- Nguyên giá		2.003.937.645	2.003.937.645
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.917.270.975)	(1.865.270.979)
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	127.202.200.000	13.002.200.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		8.002.200.000	8.002.200.000
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		119.200.000.000	5.000.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		17.699.489.107	18.081.486.365
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	17.699.489.107	18.081.486.365
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.203.436.521.828	991.423.658.610

50
 TÔN
 TY C
 O H
 G V
 G-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		682.873.287.280	472.078.381.315
310	I. Nợ ngắn hạn		675.973.072.699	466.190.096.612
312	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	296.158.461.030	213.343.658.433
312.1	2. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		296.115.409.464	213.292.882.551
312.2	3. Phải trả khác cho người bán		43.051.566	50.775.882
313	4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	2.677.623.997	5.127.764.675
314	5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	3.160.949.829	3.442.202.237
315	6. Phải trả người lao động		10.990.989.931	5.143.904.163
316	7. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	3.004.564.411	2.539.005.495
319	8. Phải trả ngắn hạn khác	19	14.242.120.368	14.143.483.740
319.1	9. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	20	25.236.020.732	19.201.360.517
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21	20.346.888.910	-
323	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		70.464.394	70.464.394
329	12. Dự phòng nghiệp vụ	22	300.084.989.097	203.178.252.958
329.1	12.1 Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		203.753.579.850	154.325.321.756
329.2	12.2 Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		78.311.541.889	32.872.857.101
329.3	12.3 Dự phòng giao động lớn		18.019.867.358	15.980.074.101
330	II. Nợ dài hạn		6.900.214.581	5.888.284.703
338	1. Doanh thu chưa thực hiện	18	6.900.214.581	5.888.284.703
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		520.563.234.548	519.345.277.295
410	I. Vốn chủ sở hữu	23	520.563.234.548	519.345.277.295
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		496.440.330.000	496.440.330.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		7.061.113.274	7.061.113.274
414	3. Cổ phiếu quỹ		(5.339.500.000)	(5.339.500.000)
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		2.069.061.362	2.069.061.362
420	5. Quỹ dự phòng tài chính		127.783.663	127.783.663
419	6. Quỹ dự trữ bắt buộc		6.344.320.754	6.283.422.891
421	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.860.125.495	12.703.066.105
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.283.436.521.828	991.423.658.610

(Chữ ký)

(Chữ ký)



Nguyễn Thị Thơ
Người lập

Nguyễn Đình Lợi
Kế toán trưởng

Nguyễn Kim Lân
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm		345.901.756,071	235.908.817.327
11	2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư		-	-
12	3. Doanh thu hoạt động tài chính	31	101.793.914.331	19.678.047.504
13	4. Thu nhập khác	34	16.120.778.968	17.348.233.486
20	5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm		395.208.848.635	199.266.168.427
21	6. Giá vốn bất động sản đầu tư		-	-
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	32	(260.420.989)	465.259.414
23	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33	66.682.864.916	70.417.942.568
24	9. Chi phí khác	35	35.186.855	684.938.208
50	10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10 + 11 + 12 + 13 - 20 - 21 - 22 - 23 - 24)		2.149.969.953	2.100.789.700
51	11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	36	932.012.700	787.685.650
52	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)		<u>1.217.957.253</u>	<u>1.313.104.050</u>
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	37	25	27



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG (BHV)

 Tầng 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 Chu Văn An, P. Hà Đông, TP. Hà Nội

 1900 63 35 35  (84-28) 7303 3536